

Số: 36/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 27/3/2026 nguyên đơn Lý Thu Q tự nguyện có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện (theo đơn phản tố và các đơn phản tố bổ sung của bà Q) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 416/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc: “*yêu cầu chia tài sản sau ly hôn*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lý Thu Q**, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số C, ấp T, xã T, huyện L (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Q có luật sư **Lê Thị M** - Chi nhánh Văn phòng luật sư Lê Anh T - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông L có luật sư Phạm Hoài Duy T1 - Văn phòng L2 - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Nguyễn Trúc P, sinh năm 1997

Địa chỉ: số C, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Nguyễn Khánh L1, sinh năm 1985

Địa chỉ: số C, ấp T, xã T, huyện L (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị Nguyễn Khánh V, sinh năm 1984

Địa chỉ: số C, ấp T, xã T, huyện L (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long.

4. Chị Nguyễn Phương U, sinh năm 1997

Địa chỉ hộ khẩu: 262, ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Số C, ấp T, xã T, huyện L (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh P, chị L1, chị V, chị U có bà Lý Thu Q, sinh năm 1961; Địa chỉ: số C, ấp T, xã T, huyện L (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long.

5. Bà Nguyễn Thị Hồng M1, sinh năm 1980

Địa chỉ: số F, tổ D, ấp P, xã P, huyện L (nay là phường P), tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà M1 có ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long.

6. Phòng C tỉnh Vĩnh Long (nay là Văn phòng C1)

Địa chỉ: Số G, L, phường B, thành phố V (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long.

7. Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh V.

Nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh V.

8. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

9. Doanh nghiệp tư nhân H4 - người đại diện ông Trương Hoàng H1.

Địa chỉ: Khóm L, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

10. Lê Ngọc H2, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số D, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

11. Nguyễn Hồng H3, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số C, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Bà Lý Thu Q có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Bà Lý Thu Q phải chịu số tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 10.532.980 đồng (mười triệu năm trăm ba mươi hai nghìn chín trăm tám mươi đồng), bà Q đã nộp xong.

- Về án phí: Bà Lý Thu Q là người cao tuổi đã được miễn tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm lại cho bà Q.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- VKSND KV1: 01;
- Thi hành án DS tỉnh VL: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Ánh Tuyết